Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 0709.99

Mã HS	0709.99
Mô tả hàng hóa	Rau khác, tươi hoặc ướp lạnh / - Loại khác: / - - Loại khác:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	04/11/2026 21:27:59
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/070999/

3 dòng thuế thuộc 0709.99

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
0709.99.10	Rau khác, tươi hoặc ướp lạnh / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Ngô ngọt	kg	19,5%	13%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0709.99.20	Rau khác, tươi hoặc ướp lạnh / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Đậu bắp (Okra)	kg	19,5%	13%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0709.99.90	Rau khác, tươi hoặc ướp lạnh / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg	19,5%	13%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.